

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Tờ trình số.....ngày.... tháng...năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực

thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg
ngày tháng năm của Thủ tướng Chính phủ)*

PHẦN I. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 1

HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN

1. Quy định về thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục đăng ký mẫu séc trắng (mã thủ tục hành chính: 1.002127)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản xác nhận về việc đăng ký mẫu séc trắng của tổ chức cung ứng séc dạng điện tử.

Lý do: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến để cắt giảm chi phí, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

- Bỏ thành phần hồ sơ: “Bản sao từ số gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao không có chứng thực xuất trình kèm bản chính để đối chiếu Giấy phép hoạt động của tổ chức cung ứng séc (trường hợp đăng ký lần đầu) hoặc bản sao không có chứng thực đối với trường hợp đăng ký từ lần thứ hai trở đi”.

Lý do: Tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC đã số hóa trên hệ thống Công DVC NHNN giúp cắt giảm chi phí in ấn, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Thông tư số 22/2015/TT-NHNN ngày 20/11/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định hoạt động cung ứng và sử dụng séc.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 414.792 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 237.024 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 177.768 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 43 %.
- Lộ trình thực hiện: Tháng 12 năm 2023

PHẦN II. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 2 HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NGÂN HÀNG

1. Quy định về thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số (mã thủ tục hành chính: 1.000852)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Không yêu cầu các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc giấy tờ có giá trị tương đương.

Lý do: Khai thác trực tiếp thông tin về doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Doanh nghiệp

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

Lý do: Đảm bảo tính cấp thiết, kịp thời trong việc cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: Văn bản xác nhận chức danh của người đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số.

Lý do: Việc cung cấp văn bản xác nhận chức danh không thật sự cần thiết trong việc cấp chứng thư số. Việc bãi bỏ thành phần hồ sơ này giúp cắt giảm chi phí in ấn, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 51.365.136 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 32.129.960 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 19.235.176 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 37,4%.

- Lộ trình thực hiện: Tháng 10 năm 2023

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số (mã thủ tục hành chính: 1.000218)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

Lý do: Đảm bảo tính cấp thiết, kịp thời trong việc cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 50.723.136 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 31.701.960 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 19.021.176 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 37,5 %.

- Lộ trình thực hiện: Tháng 10 năm 2023

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục tạm dừng chứng thư số (mã thủ tục hành chính: 1.000213)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.

Lý do: Đảm bảo tính cấp thiết, kịp thời trong việc cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 50.723.136 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 38.042.352 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 12.680.784 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25%.

- Lộ trình thực hiện: Tháng 10 năm 2023

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục khôi phục chứng thư số (mã thủ tục hành chính: 1.000207)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.

Lý do: Đảm bảo tính cấp thiết, kịp thời trong việc cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 63.403.920 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 44.382.744 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 19.021.176 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30 %.

- Lộ trình thực hiện: Tháng 10 năm 2023

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục thay đổi cặp khóa chứng thư số (mã thủ tục hành chính: 1.000189)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

Lý do: Đảm bảo tính cấp thiết, kịp thời trong việc cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 11 Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 44.596.744 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 31.701.960 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 12.894.784 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 29 %.

- Lộ trình thực hiện: Tháng 10 năm 2023

6. Thủ tục hành chính 6: Thủ tục thay đổi mã kích hoạt chứng thư số (mã thủ tục hành chính: 1.000156)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

Lý do: Đảm bảo tính cấp thiết, kịp thời trong việc cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 76.298.704 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 50.723.136 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 25.575.568 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 34 %.

- Lộ trình thực hiện: Tháng 10 năm 2023

7. Thủ tục hành chính 7: Thủ tục cấp mã ngân hàng (mã thủ tục hành chính: 2.000630)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bỏ thành phần hồ sơ bản chụp giấy phép thành lập và hoạt động.

Lý do: Tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC đã số hóa trên hệ thống Cổng DVC NHNN giúp cắt giảm chi phí in ấn, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21/10/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 41.899.200 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 29.315.440 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 12.583.760 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30%.
- Lộ trình thực hiện: Tháng 12 năm 2023

8. Thủ tục hành chính 8: Thủ tục hủy mã ngân hàng (mã thủ tục hành chính: 2.000634)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bỏ thành phần hồ sơ bản chụp chấm dứt hoạt động đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi đề nghị hủy mã ngân hàng.

Lý do: Tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC đã số hóa trên hệ thống Cổng DVC NHNN giúp cắt giảm chi phí in ấn, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21/10/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 903.840 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 592.560 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 311.280 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 34%.
- Lộ trình thực hiện: Tháng 12 năm 2023

9. Thủ tục hành chính 9: Thủ tục điều chỉnh thông tin ngân hàng (mã thủ tục hành chính: 1.001283)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bỏ thành phần hồ sơ văn bản chấp thuận của NHNN đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi đề nghị hủy điều chỉnh thông tin ngân hàng.

Lý do: Tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC đã số hóa trên hệ thống Cổng DVC NHNN giúp cắt giảm chi phí in ấn, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 11 Thông tư số 17/2015/TT-NHNN ngày 21/10/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 40.816.824 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 28.739.160 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 12.077.664 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30%.

- Lộ trình thực hiện: Tháng 12 năm 2023

2. Quy định về chế độ báo cáo:

1. Chế độ báo cáo 1: Báo cáo đối soát danh sách chứng thư số Ngân hàng Nhà nước (mã chế độ báo cáo: G19.CDBC.00062)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm tần suất gửi báo cáo định kỳ từ 6 tháng/lần thành 1 năm/lần

Lý do: Thời gian báo cáo 6 tháng/ lần là ngắn do chứng thư số cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân không có nhiều thay đổi phát sinh trong khoảng thời gian này. Căn cứ kết quả khảo sát thực tế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thay đổi thời gian báo cáo định kỳ từ 6 tháng/ lần thành 1 năm/lần.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 17 Thông tư 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 571.257.600 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 284.428.800 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 286.828.800 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

- Lộ trình thực hiện: Tháng 10 năm 2023

